

Tầm nhìn thời đại của Hồ Chí Minh về giáo dục

Trần Thị Minh Tuyết¹, Nguyễn Thị Phương Thảo²

¹ Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

² Trường THCS Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Email: tuyetminh1612@gmail.com

Nhận ngày 8 tháng 6 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 7 năm 2020.

Tóm tắt: Hồ Chí Minh được thế giới tôn vinh là nhà văn hóa kiệt xuất bởi những đóng góp to lớn, phong phú của Người đối với văn hóa, trong đó có văn hóa giáo dục. Là sản phẩm tinh thần của nhà tư tưởng lớn đồng thời là nhà giáo dục đầy trải nghiệm, một số quan điểm về giáo dục của Hồ Chí Minh đã đạt tới tầm minh triết và tỏ rõ tính tiên phong, “đi trước” thời đại. Vì thế, thẩm nhuần và tiếp tục khai thác “kho báu” ấy để tìm ra động lực tinh thần và giải pháp cho công cuộc đổi mới giáo dục ở Việt Nam, hiện đang là một yêu cầu vừa cấp bách, vừa lâu dài.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, quan điểm giáo dục, tầm nhìn thời đại.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Ho Chi Minh is a world-honoured outstanding man of culture because of His great and rich contributions to culture, including educational culture. The spiritual product of a great thinker and experienced educator, a number of Ho Chi Minh's points of view on education have reached the level of wisdom and clearly shown that they were pioneering, and more advanced than those of the contemporary times. Therefore, to master and to continue to exploit that treasure to find spiritual motivations and solutions for the educational reform in Vietnam are now requirements which are both pressing and for the long term.

Keywords: Ho Chi Minh, point of view on education, vision which is still valuable in the current era.

Subject classification: Political science

1. Mở đầu

Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa kiệt xuất và Người thấu hiểu rằng, phát triển giáo dục chính là tạo tiền đề cho sự phát triển bền

vững. Người đã nỗ lực kiến tạo ở Việt Nam nền giáo dục dân chủ theo một triết lý giáo dục hoàn toàn mới so với nền giáo dục thực dân, phong kiến. Với trí tuệ kiệt xuất, tư duy giáo dục của Người thể hiện rõ tầm

nhìn thời đại, sức sống bất hủ khi một loạt các quan điểm mà Người đưa ra cách đây nhiều thập kỷ đang được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) tái khẳng định và vẫn là cơ sở lý luận, kim chỉ nam hành động cho tiến trình đổi mới giáo dục ở Việt Nam. Để tìm ra giải pháp và bước đi đúng đắn cho tiến trình đổi mới giáo dục trong tương lai, chúng ta vừa phải hướng tầm mắt ra thế giới, tăng cường tổng kết thực tiễn, vừa phải tiếp tục khai thác tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh ở một “trình độ mới” bởi tầm nhìn chiến lược, tính tiên phong và tính khả dụng của nó đã được kiểm chứng trên thực tế. Bài viết này phân tích tầm nhìn thời đại trong một số quan điểm về giáo dục của Hồ Chí Minh bằng cách chỉ ra tính tiên phong và sự tương thích của các quan điểm ấy so với lý luận giáo dục hiện đại và yêu cầu của thực tiễn hiện nay.

2. Tầm nhìn thời đại – minh triết trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

2.1. Giáo dục toàn diện và sâu sắc

Nói về vai trò to lớn của giáo dục trong việc hình thành nhân cách con người, cổ nhân đã đúc kết: “Ngọc bất trác, bất thành khí/ Nhân bất học, bất tri lý”. Kế thừa tinh thần ấy, Hồ Chí Minh cũng khẳng định: “Hiền, dữ đâu phải là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên” và “Óc những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ” [4, t.5, tr.120].

Không dừng lại ở đó, Người còn nhìn nhận vai trò của giáo dục trong công cuộc “xóa mù”, chống “giặc dốt” - hậu quả của

chính sách “ngu dân” thâm độc mà thực dân Pháp đã thi hành ở Việt Nam. Cần nói rõ rằng, xưa kia, các bậc minh quân chỉ nói đến “giặc ngoại xâm” và chống giặc ngoại xâm. Hồ Chí Minh là người đầu tiên sử dụng cụm từ “giặc dốt” và khẳng định quyết tâm “diệt giặc dốt” bởi ý thức sâu sắc về sự nguy hại của nó. Giáo dục còn đóng vai trò to lớn trong công cuộc giữ nước và dựng nước bởi muốn thắng cường địch hay xây dựng chế độ mới, đều cần những con người có trí tuệ, có đạo đức - những phẩm chất mà giáo dục mang lại. Việc giáo dục đúng hướng sẽ biến “con người sinh học” thành “con người động lực” và ngược lại. Người từng nhấn mạnh: “Không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế văn hóa” [4, t.10, tr.345] và tất cả các thành tựu khác.

Không chỉ phân tích một cách toàn diện, Hồ Chí Minh còn nâng vai trò của giáo dục lên một tầm cao mới bằng sự khẳng định: “Văn hóa giáo dục là một mặt trận quan trọng” [4, t.12, tr.647] và “kiến thiết giáo dục”, “làm cho dân có học hành” là một trong những nhiệm vụ cấp bách nhất của chính quyền cách mạng.

Kế thừa quan điểm của Người, trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhất quán khẳng định: giáo dục là quốc sách hàng đầu; nhiệm vụ của nó là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nhận thức đúng đắn đó của Đảng thể hiện giá trị soi đường của tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Mục tiêu của giáo dục

Mục tiêu giáo dục trả lời câu hỏi: nền giáo dục đó muốn đào tạo ra ai? Đây là vấn đề trọng yếu đầu tiên cần xác định bởi

mục tiêu sẽ quyết định nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục. Trong kho tàng tri thức nhân loại, vì xã hội hay vì người học là những triết lý giáo dục khác nhau. Đến Hồ Chí Minh, Người đã xác định mục tiêu “kép” của nền giáo dục mới - “một nền giáo dục đào tạo ra những công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có” [4, t.4, tr.34] của người học. Chính mục tiêu phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội đòi hỏi giáo dục phải đào tạo ra lớp người có lý tưởng, biết hành động thiết thực vì lợi ích dân tộc chứ không phải những kẻ kinh viện, giáo điều “thuộc sách lâu lâu, cụ Mác nói thế này, cụ Lê-nin nói thế kia, nhưng nhiệm vụ của mình được giao quét nhà lại để cho nhà đầy rác” [4, t.15, tr.668]. Mặt khác, chính trong quá trình cống hiến hết mình cho xã hội, bản thân con người sẽ được hoàn thiện cả về năng lực lẫn phẩm chất. Như vậy, trong triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh, mục tiêu vì xã hội và vì sự phát triển năng lực cá nhân đã hòa quyện làm một và trên thực tế thì chúng luôn hòa quyện làm một. Khi Người ghi trong sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc, rằng: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ”, học để phụng sự nhân dân [4, t.6, tr.208] thì thực chất, Người vẫn đang khẳng định mục tiêu “kép” của giáo dục.

Điều đáng nói là, vào năm 1996, trong Báo cáo Delors, UNESCO cũng đề xuất mục tiêu: “Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để làm người”. Bốn trụ cột do UNESCO đề ra được coi là chân lý giáo dục thời đại nhưng nó rất gần với quan điểm của Hồ Chí Minh cách đó nửa thế kỷ. Thậm chí, mục tiêu “học để phụng sự” của Hồ Chí Minh còn cao hơn mục tiêu “học để chung sống” vì để trở thành người “phụng sự”, con người không chỉ cần an hòa với

đồng loại mà còn phải thực sự có ích, có trách nhiệm cao với xã hội. Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh quan điểm: làm người đã khó, làm cán bộ còn khó hơn vì cán bộ là phải “tiên ưu hậu lạc”. Sự nghiệp cách mạng thành công, tiến trình lịch sử đi lên là nhờ những con người như thế. Sự “đi trước” của tư tưởng Hồ Chí Minh đã thể hiện tầm nhìn vượt trội của Người.

2.3. Giáo dục toàn diện, chú trọng đạo đức

Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một chương trình giáo dục toàn diện bao gồm đức, trí, thể, mỹ nhưng luôn nhấn mạnh “cần chú trọng hơn nữa về mặt đức dục” [4, t.14, tr.746], tức là “chuẩn đầu ra” của giáo dục trước hết phải là những “người tốt”. Đây là quan điểm hết sức sâu sắc bởi không phải ai cũng có thể trở thành thiên tài nhưng nếu cố gắng thì ai cũng có thể trở thành người tốt và là người tốt thì sẽ có ích cho xã hội. Hơn nữa, *tâm* có trong thì *trí* mới sáng, phải “thành nhân” mới có thể “thành công”; đạo đức với biểu hiện cụ thể là trách nhiệm cao trong công việc sẽ là “bệ đỡ” để con người vươn tới tài năng. Vì thế, chú trọng việc giáo dục đạo đức sẽ không chỉ được “đức” mà còn được cả “tài” và ngược lại. Đạo đức mà Hồ Chí Minh nói đến là đạo đức cách mạng. Người yêu cầu trước hết phải “dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi” [4, t.5, tr.120] và biết lao động, trọng lao động.

Quan điểm coi trọng việc giáo dục đạo đức của Hồ Chí Minh tỏ rõ tính minh triết trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0). Khi con người đã sáng chế ra trí tuệ nhân tạo, các rô bốt thông minh, các máy tính siêu thông minh thì sự phân biệt giữa người và

máy chỉ còn là tình cảm và đạo đức. Trong thời đại khoa học, nếu thiếu đạo đức thì khoa học sẽ chỉ mang lại những bi kịch lớn cho loài người. Mặt khác, giáo dục đạo đức cũng là phương cách để hóa giải nghịch lý của xã hội hiện đại khi vật chất, của cải thì nhiều lên mà tình cảm cộng đồng lại ít đi; bạo lực, lối sống lệch lạc, tâm lý vị kỷ lại gia tăng.

Việc coi đức là “gốc” của Hồ Chí Minh còn hết sức phù hợp với truyền thống coi trọng đạo lý của văn hóa Việt Nam. Luôn coi đạo đức, nhân nghĩa là sức mạnh “mềm” để chiến thắng cường địch, ông cha ta từng đúc kết: “Giặc tan muôn thuở thanh bình/ Bởi đâu đất hiểm, cốt mình *đức cao*”. Trong giai đoạn hiện nay, việc tăng cường đức dục sẽ góp phần chặn “đà” suy thoái về đạo đức trong xã hội, nâng cao sức mạnh “nội sinh của dân tộc”. Cách đây một thế kỷ, khi dân tộc ta chưa giành được độc lập, nhà canh tân nổi tiếng Trung Quốc Lương Khải Siêu đã nói với nhà yêu nước Phan Bội Châu rằng: “Quý quốc chớ lo không có ngày độc lập mà chỉ nên lo quốc dân không có đủ tư cách độc lập” [1, tr.92]. Tạo ra những con người yêu nước, có tinh thần dân tộc chính là nhiệm vụ của giáo dục. Khi đạo đức luôn là “gốc” của con người thì quan điểm coi trọng giáo dục đạo đức của Hồ Chí Minh sẽ là chân lý giáo dục của mọi thời đại.

2.4. Phương châm, phương pháp giáo dục

Là nhà hoạt động thực tiễn dày dạn và người thầy thực thụ, Hồ Chí Minh thấu hiểu tầm quan trọng của phương pháp. Người căn dặn: “Các thầy giáo, cô giáo phải tìm cách dạy. Dạy cái gì, dạy thế nào để học trò hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh” [4, t.10,

tr.290-291]. Để hướng đạo cho đội ngũ giáo viên, Hồ Chí Minh đưa ra một loạt chỉ dẫn mang tầm chân lý về phương châm, phương pháp giáo dục.

Về phương châm giáo dục, đã phá quan niệm coi thường lao động chân tay và căn bệnh kinh viện của nền giáo dục phong kiến, Hồ Chí Minh chủ trương “Tri - Hành hợp nhất”, tức là “Học phải đi đôi với hành”, học tập phải kết hợp với lao động, sản xuất. Lý do là bởi mục đích của học là để hành; “Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy” [4, t.6, tr.361]. Người nói rõ, nếu ai đó “thiên kinh vạn quyển” mà không đem ra thực hành thì cũng chỉ là “cái hòm đựng sách”. Quan tâm đến thế hệ trẻ Việt Nam, trong *Di chúc*, Người căn dặn nhà trường phải kết hợp học tập với lao động bởi lao động sẽ giúp người trẻ biết kính trọng sự cần lao, chịu được gian khổ và không là kẻ ăn bám xã hội... Đối chiếu với tình hình hiện nay, khi không ít học sinh, sinh viên không yêu lao động, chưa biết lao động, dù là để phục vụ chính mình, lời căn dặn của Hồ Chí Minh về sự gắn kết học tập với lao động, càng trở nên chí lý. Việc thực hiện nguyên tắc học đi đôi với hành của Hồ Chí Minh còn thúc đẩy việc lược bỏ những tri thức không thiết thực trong chương trình, chuyển sang trang bị cho người học phẩm chất, kỹ năng để có thể “thực nghiệp” khi ra đời.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về phương pháp dạy cách tư duy, phát triển óc sáng tạo cho người học hiện đang là nguyên tắc trọng yếu của nền giáo dục hiện đại. Giáo dục không phải là dạy học thuộc lòng tri thức mà là huấn luyện khả năng tư duy bởi đó là năng lực riêng có của con người, là thước đo của “trình độ người”. Triết gia Descartes nói “Tôi tư duy vậy thì tôi tồn

tại” là muốn nhấn mạnh điều đó. Đề cao phương pháp gợi mở tư duy, Hồ Chí Minh nhắc nhở người thầy phải: “Tránh lối dạy nhồi sọ” [4, t.14, tr.746], người học phải tránh lối “học gạo, học vẹt” hay “nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều” [4, t.11, tr.99]. Việc thực hiện phương pháp khơi nguồn sáng tạo của Hồ Chí Minh sẽ giúp người học chủ động khám phá tri thức, không bị trói buộc vào những tín điều cũ kỹ.

Hồ Chí Minh cũng luôn nhấn mạnh giáo dục phải rèn luyện cho con người tinh thần tự học, lấy tự học làm cốt” [4, t.5, tr.312]. Thực tế cho thấy, không nhà trường nào có thể truyền dạy cho người học khối lượng tri thức đủ dùng trong suốt cuộc đời nên điều quan trọng là phải dạy cho người học cách học. Cụ thể là dạy cho họ cách tìm tài liệu, cách nghĩ, cách thực hiện một quy trình học tập mà không có thầy giáo. Trong thời đại thông tin ngày nay, tự học là yêu cầu bắt buộc. Lý luận giáo dục hiện đại xác định: mục đích của giáo dục là hướng dẫn quá trình học tập và đặt trách nhiệm học tập vào “tay” người học. Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã xác định rõ: “Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực” [6].

Không chỉ dạy cách học, giáo dục còn phải truyền đến người học tinh thần học tập suốt đời bởi cuộc sống không ngừng nảy sinh và đòi hỏi những tri thức mới. Nói về điều này, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: học tập là công việc thường xuyên bởi “dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước” [4, t.12, tr.266]. Ngược lại, “càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm” bởi việc học sẽ dần thành thói quen, thành nhu cầu tự thân. Tám gương tự học mà trở thành danh nhân văn hóa kiệt xuất của Hồ Chí Minh đã

thể hiện sinh động triết lý “Học suốt đời” và phương châm giáo dục thường xuyên mà thế giới đang đề cao. Chính Người đã “đặt nền tảng” cho chủ trương xây dựng hệ thống giáo dục mở, xã hội học tập ở Việt Nam.

2.5. Thực hành dân chủ trong giáo dục

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ tức là quyền là chủ và làm chủ của người dân nên dân chủ trong giáo dục trước hết thể hiện ở chỗ: đây là nền giáo dục dành cho tất cả mọi người. Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 đã hiến định “ham muốn tốt bậc” của Người là “ai cũng được học hành”. Điều 15 trong Hiến pháp năm 1946 với nội dung, rằng “Trường tư được mở tự do và phải dạy theo chương trình Nhà nước” [7] đã thể hiện chủ trương “xã hội hóa” giáo dục từ rất sớm của Hồ Chí Minh. Chủ trương đúng đắn đó đã và đang được đẩy mạnh ở Việt Nam, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng phong phú của nhân dân.

Thấu hiểu sức mạnh của dân chủ, Hồ Chí Minh còn yêu cầu: “Trong trường, cần có dân chủ” [4, t.9, tr.266] và nguyên tắc này phải “thấm sâu” vào mọi mối quan hệ trong nhà trường. Trước hết, dân chủ phải được thể hiện trong cách dạy - cách học và trong mối quan hệ thầy - trò. Hồ Chí Minh khẳng định, trong chế độ dân chủ, truyền thống “Tôn sư trọng đạo” không mất đi nhưng mối quan hệ giữa thầy và trò trở nên bình đẳng hơn. Về trách nhiệm, thầy và trò đều bình đẳng trong nghĩa vụ thi đua: thầy thi đua dạy tốt, trò thi đua học tốt. Về kiến thức, “thầy và trò cùng nhau thảo luận. Điều gì chưa thông suốt thì hỏi, bàn cho thông suốt” [4, t.9, tr.266], tức là phải làm cho người học đạt tới sự “giác ngộ” về tri thức. Tinh thần dân chủ cũng phải là

nguyên tắc cơ bản trong mối quan hệ giữa những người thầy. Cụ thể, họ phải thực sự đoàn kết và cùng nhau bàn bạc để thống nhất chương trình giảng dạy; không ai có quyền “độc tôn chân lý”; người có uy tín là người thuyết phục được đồng nghiệp bằng sự uyên thâm về tri thức và nhuần nhuyễn về nghiệp vụ sư phạm.

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ trong công tác quản lý, trong mối quan hệ giữa cán bộ lãnh đạo và đội ngũ giáo viên. Thấu hiểu căn bệnh quan liêu, cửa quyền của không ít lãnh đạo, Hồ Chí Minh căn dặn: “Phải bàn bạc dân chủ. Có công việc gì, ban phụ trách trường bàn bạc với anh em, làm cho tư tưởng mọi người thông suốt, động viên mọi người cùng làm, chứ không nên ban phụ trách định kế hoạch rồi bắt mọi người làm” [4, t.13, tr.436]. Người còn nói rõ: “Mọi người đều hiểu mới vui lòng làm. Có người chưa hiểu, chưa vừa lòng. Mà bắt họ làm thì hỏng việc” [4, t.9, tr.466]. Theo Hồ Chí Minh, bàn bạc dân chủ không phải là sự ban ơn của cấp trên cho cấp dưới mà là yêu cầu nội tại của công tác lãnh đạo bởi trong môi trường giáo dục, không một cán bộ quản lý nào có thể là chuyên gia ở mọi chuyên ngành mà nhà trường đào tạo. Vì thế, tài năng của người lãnh đạo được “đo” bằng khả năng phát huy trí tuệ, nhiệt huyết của tập thể. Sự đức kết của Hồ Chí Minh, rằng “nếu ban phụ trách có sáng kiến, có dân chủ thì trường tốt” [4, t.13, tr.438] thực sự là một chân lý lớn của ngành giáo dục. Ở đây, dân chủ không chỉ là nguyên tắc tổ chức mà còn thể hiện bản chất khoa học, nhân văn của môi trường văn hóa với việc khuyến khích tìm tòi chân lý và tôn trọng quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận của tất cả mọi người.

Không chỉ vậy, bằng việc ký Sắc lệnh về việc thiết lập một Quỹ tự trị cho trường Đại học Việt Nam vào tháng 10/1945, Hồ Chí Minh đã có ý tưởng về việc đảm bảo quyền tự chủ cho các trường Đại học từ rất sớm.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về tăng cường dân chủ trong giáo dục hiện đang là xu thế chủ đạo của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới và là một phương hướng phát triển cơ bản của nền giáo dục Việt Nam. Bằng chứng là, Văn kiện Đại hội Đảng XII đã khẳng định: tăng quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đào tạo; quản lý nhà nước sẽ chuyển từ kiểm soát sang giám sát và tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục... Tính thời sự là minh chứng cho tầm nhìn của một nhà tư tưởng.

2.6. Về đội ngũ nhà giáo

Bắt tay vào việc xây dựng nền giáo dục dân chủ, Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự khác biệt về lý tưởng nghề nghiệp giữa người thầy nhân dân và “thầy đồ” thời phong kiến: ngày trước, dạy học là kẻ “sinh nhai”; ngày nay, nhà giáo là người chiến sỹ trên mặt trận giáo dục với trọng trách đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa.

Nói về người thầy, Hồ Chí Minh khẳng định: “Không phải ai cũng huấn luyện được” [4, t.6, tr.356], không phải ai cũng làm thầy được. Do nêu gương là phương pháp giáo dục tốt nhất nên người thầy phải là tấm gương về mọi mặt, đặc biệt là về đạo đức và cụ thể là lòng yêu nghề, mến trẻ. Từ xa xưa, ông cha ta đã nói rõ về điều này: “Chọn người đức hạnh hiền hòa/ Tôn làm thầy học để mà noi gương”. Người thầy còn là người “hướng đạo” về mặt khoa học nên

họ phải làm chủ tri thức và kiên trì thực hiện phương châm “người đi giáo dục cũng phải được giáo dục”.

Trước thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, hiện tượng tiêu cực trong giáo dục vẫn tồn tại, Hồ Chí Minh dù ca ngợi sự cao quý của nghề “trồng người” nhưng phân biệt rõ: “Người thầy giáo *tốt* - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất, những người thầy giáo *tốt* là những anh hùng vô danh” [4, t.14, tr.402, 403]; ngược lại, những người chưa gương mẫu sẽ ảnh hưởng không tốt đến danh dự người thầy và người học. Người đưa ra lời khuyên, rằng đã làm thầy thì phải xứng danh người thầy, phải biết giữ gìn tiếng thơm, tức “*sư hình*” chứ đừng “*sinh hư*” [4, t.14, tr.135]. Sự tường minh trong đánh giá và quan điểm “không phải ai cũng làm thầy được” của Hồ Chí Minh không chỉ là sự cảnh báo nghiêm khắc đối với đội ngũ nhà giáo mà còn định hướng cho chính sách tuyển sinh, đào tạo ở các trường sư phạm và phương hướng lựa chọn nhân lực của các cơ sở giáo dục, rằng phải thực sự chú trọng chất lượng.

Hồ Chí Minh cũng có cái nhìn rất thực tế về chính sách đối với nhà giáo. Người hiểu rõ rằng, giáo viên cũng là con người và họ phải sống được bằng nghề thì mới yên tâm làm nghề. Sau Cách mạng tháng Tám, Người đã thay mặt Chính phủ tuyên bố: “Khi nào nền tài chính dồi dào, Chính phủ phải nghĩ ngay đến giáo viên là những người... lãnh trách nhiệm đào tạo nhân tài cho Tổ quốc” [5, tr.309-310]. Trong “Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân, nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu vào năm học mới” (tháng 10/1968) - tác phẩm được xem là “*Di chúc* dành riêng cho ngành giáo dục”, Người còn

dẫn dò: “Các ngành, các cấp Đảng và chính quyền địa phương phải thực sự quan tâm hơn nữa, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt” [4, t.15, tr.508]. Trong mọi chặng đường lịch sử, lời căn dặn của Hồ Chí Minh theo tinh thần “*Nương Sư, hưng Quốc*”... vẫn là “kim chỉ nam” để tháo gỡ những vấn đề “*nóng*” của nền giáo dục Việt Nam.

3. Kết luận

Hồ Chí Minh được mệnh danh là hiện thân của “*nền văn hóa tương lai*” bởi thường nhìn ra những vấn đề mà người khác không nhìn ra, chưa nhìn ra. Năng lực nổi trội ấy của Người thể hiện rõ trong quá trình kiến tạo nền giáo dục mới ở Việt Nam. Sản phẩm của giáo dục là con người nên những con người làm nên chiến công hiển hách của thế kỷ XX chính là minh chứng sinh động nhất, thuyết phục nhất cho tính đúng đắn của tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh. Nói về vấn đề này, thế giới phải thừa nhận: “Ai cũng biết rằng trong thế kỷ XX, chính vật chất là sức mạnh của thời đại chúng ta, thời đại có nhiều tên gọi: thời đại năng lượng nguyên tử, thời đại phản lực, thời đại điều khiển học, thời đại chinh phục vũ trụ, thời đại tin học... Dù là kể đến thiết bị nào thì Mỹ cũng đều có và người Việt Nam cũng đều không có. Sức mạnh duy nhất của họ là sức mạnh của con người” [3, tr.43] được giáo dục sâu sắc về lòng yêu nước và tinh thần xả thân vì dân tộc.

Tầm nhìn thời đại trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chỗ: một loạt các nguyên tắc giáo dục hiện đại như phải chuyển từ việc dạy những cái mà nhà trường đang có sang dạy cái mà xã hội đang cần; chuyển từ việc trang bị kiến thức

sang dạy phương pháp tư duy, phẩm chất đạo đức và kỹ năng; chuyển từ việc lấy thầy làm trung tâm sang việc lấy trò làm trung tâm hay việc xã hội hóa giáo dục, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục... đều đã được Hồ Chí Minh đề cập dưới hình thức này hay hình thức khác, ở mức độ này hay mức độ khác. Tính khoa học, thời sự, tiên phong, hiện đại trong các quan điểm về giáo dục đã tỏ rõ tầm nhìn thế kỷ của Người. Vì thế, một số nhà khoa học Việt Nam đã đề xuất ý tưởng phải “đăng ký bản quyền” cho triết lý giáo dục Hồ Chí Minh.

Sức sống của tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chỗ, tư tưởng ấy vẫn là “kim chỉ nam” hành động để xây dựng và khắc phục hiện trạng tiêu cực trong giáo dục như Đại hội Đảng XII thừa nhận: “Giáo dục và đào tạo chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, thành động lực phát triển. Chất lượng, hiệu quả giáo dục còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp” [2, tr.113-114]. Riêng trong lĩnh vực giáo dục đại học, sự bất cập thể hiện ở chương trình đào tạo chưa gắn kết với thị trường lao động, sinh viên ra trường chưa đủ sức “thực nghiệp”, công tác nghiên cứu khoa học còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng, sự vi phạm bản quyền khoa học khá phổ biến...

Tiếp tục vận dụng sáng tạo các quan điểm sáng tầm thời đại của Hồ Chí Minh vào công

cuộc đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay vừa là trách nhiệm của chúng ta đối với tương lai dân tộc, vừa là tình cảm thiêng liêng mà chúng ta dành cho “vạn thế sư biểu” - người thầy của muôn đời Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Bội Châu (1990), *Toàn tập*, t.6, Nxb Thuận Hóa, Tp. Huế.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Phạm Minh Hạc (2001), *Về phát triển con người toàn diện trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2016), *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] <https://baotintuc.vn/thoi-su/ngghi-quyet-hoi-ngghi-trung-uong-8-khoa-xi-ve-giao-duc-20131105185759998.htm>, truy cập ngày 15/5/2020
- [7] <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-1946-Viet-Nam-Dan-Chu-Cong-Hoa-36134.aspx>, truy cập ngày 15/5/2020